

Bản án số: **81/2022/HS-ST**

Ngày: 24 - 6 - 2022.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Thị Trúc Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Long Giao

2. Bà Lại Thị Đắc

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khả - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Trương Nhật H; sinh ngày 18/11/2003, tại Thành phố Hồ Chí Minh (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo 16 tuổi 11 tháng 07 ngày); nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: 137/3B/7 CXD, Phường MH, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con bà Trương Kim L (sinh 1967); cha: Không rõ; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 24/02/2020, Trưởng Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Đã nộp phạt ngày 23/3/2020.

- Ngày 23/7/2020, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo bản án số 93/2020/HSST, khi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/10/2020, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 21/11/2020.

Bị cáo bị Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt tạm giữ, tạm giam trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 20/6/2021, để điều tra về hành vi “Cướp tài sản”. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa (T30). (có mặt)

- Bị hại: Ông Lê Phát G, sinh năm 1968; nơi cư trú: 236 ĐTL, Phường N, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 24/10/2020, Huỳnh Ngọc A điều khiển xe mô tô biển số 64H2-0878 đến khu vực cầu số 5, xã BH, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh gặp Trương Nhật H. Tại đây, A rủ H đi trộm cây mai để bán lấy tiền tiêu xài thì H đồng ý. Khoảng 01 giờ ngày 25/10/2020, A điều khiển xe mô tô biển số 64H2-0878 chở H đi tìm cây mai để trộm. Khi đi đến trước nhà số 236 ĐTL, Phường N, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, cả hai nhìn thấy 02 chậu mai phía trước nhà, không có người trông coi nên A dừng xe lại. Sau đó, A và H cùng nhau nhổ 01 cây mai bên trái (hướng từ trong nhà nhìn ra). Sau khi chiếm đoạt được tài sản, A điều khiển xe mô tô, H ngồi sau ôm cây mai vừa chiếm đoạt được chạy về hướng Ấp 1, xã BH, huyện Bình Chánh để tìm nơi cất giấu.

Khi cả hai đi đến khu vực thuộc Tổ 58, Ấp 1A, xã BH, huyện Bình Chánh, thì bị Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh phát hiện, nghi vấn và mời về trụ sở Công an xã để làm rõ. Tại trụ sở Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, A và H khai nhận cây mai do các bị cáo đang chiếm giữ là tài sản vừa trộm cắp có được. Qua truy xét, Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh xác định sự việc xảy ra tại địa bàn Quận 8 nên vụ việc được chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra theo thẩm quyền. Công an tạm giữ vật chứng và tạm giữ của A 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 64H2-0878.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 97/KL-HĐĐGTS ngày 16/11/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 định giá đối với tài sản bị chiếm đoạt như sau: 01 (một) cây mai cao khoảng 1,9 mét, lá màu xanh, không có hoa, đường kính gốc cây khoảng 20cm, một số nhánh nhỏ bị gãy có trị giá là 6.000.000 đồng.

Ngày 23/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trương Nhật H và Huỳnh Ngọc A về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 24/6/2021, Tòa án nhân dân Quận 8 đã kết án Huỳnh Ngọc A 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Do trong giai đoạn điều tra, không xác định được nơi cư trú của Trương Nhật H để thi hành lệnh bắt tạm giam nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can và Quyết định truy nã đối với H. Ngày 20/6/2021, Trương Nhật H bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt tạm giam để điều tra về hành

vi cướp tài sản. Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đã phục hồi điều tra đối với Trương Nhật H.

Quá trình điều tra, Trương Nhật H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của H phù hợp với lời khai của đồng phạm Huỳnh Ngọc A và phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Việc xử lý vật chứng: Đã được xem xét, xử lý tại bản án số 123/2021/HS-ST ngày 24/6/2021 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 58/CT-VKSQ8 ngày 20/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Trương Nhật H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Nhật H thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã quy kết, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để sớm có cơ hội được trở về hòa nhập cuộc sống.

Đại diện Viện kiểm sát nhân Quận 8 giữ quyền công tố tại phiên tòa nêu quan điểm luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng, từ những chứng cứ được thu thập hợp pháp, được kiểm tra tại phiên tòa, đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Trương Nhật H và đồng phạm Huỳnh Ngọc A đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, thuộc trường hợp chiếm đoạt tài sản có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Đồng phạm với H trong vụ án này là Huỳnh Ngọc A đã bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù vào ngày 24/6/2021. Trong quá trình tại ngoại điều tra, bị cáo Trương Nhật H bỏ trốn và bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra Quyết định truy nã. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu, năm 2020, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả cho bị hại; bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trương Nhật H từ 07 tháng tù đến 12 tháng tù. Do bị cáo phạm tội khi chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đã được xem xét, xử lý tại bản án số 123/2021/HS-ST ngày 24/6/2021 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm của mình, không bên nào đưa ra những tình tiết mới cần phải tranh luận, đối đáp thêm.

Lời nói sau cùng, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại là ông Lê Phát G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét ông G đã có lời khai trong quá trình điều tra, vấn đề trách nhiệm dân sự và vật chứng đã được xem xét, xử lý tại bản án số 123/2021/HS-ST ngày 24/6/2021 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại cơ quan điều tra ông không có yêu cầu bồi thường thiệt hại về dân sự và việc ông G vắng mặt không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trương Nhật H khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập, nên có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 01 giờ ngày 25/10/2020, tại trước nhà số 236 ĐTL, Phường N, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trương Nhật H cùng đồng phạm Huỳnh Ngọc A có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Lê Phát G là 01 cây mai có trị giá 6.000.000 đồng.

Đồng phạm với bị cáo H là Huỳnh Ngọc A đã bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù tại bản án số 123/2021/HS-ST ngày 24/6/2021.

Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đã truy tố bị cáo Trương Nhật H về tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 97/KL-HĐĐGTS ngày 16/11/2020, Hội đồng định giá tài sản kết luận 01 (một) cây mai cao khoảng 1,9 mét, lá màu xanh, không có hoa, đường kính gốc cây khoảng 20cm, một số nhánh nhỏ bị gãy, qua khảo sát thực tế có giá là 6.000.000 đồng. Như vậy, bị cáo Trương Nhật H đã có hành vi *“trộm cắp tài sản của người khác có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng”*, nên bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Bị cáo có nhân thân xấu, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 24/02/2020, bị cáo bị Trưởng Công an xã BH, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi “trộm cắp tài sản”, bị cáo đã nộp phạt xong nên không coi là tiền sự. Tại bản án số 93/2020/HSST ngày 23/7/2020, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về xóa án tích thì lần kết án này đối với bị cáo thuộc trường hợp được coi là không có án tích: *“...b) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng hoặc tội phạm rất nghiêm trọng do vô ý”*. Ngoài ra, trong quá trình tại ngoại điều tra, bị cáo bỏ trốn và bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra Quyết định truy nã, điều này đã gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để quyết định mức hình phạt phù hợp với nhân thân bị cáo.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại thuộc trường hợp *“phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn”*. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng thì mới có tác dụng giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện và nhân thân bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn, mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Khi phạm tội, bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng các điều 91, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng chỉ mang tính nhất thời, giản đơn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để xem xét, quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, vai trò của bị cáo khi tham gia phạm tội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại Lê Phát G, đồng thời ông G cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả tài sản cho bị hại Lê Phát G nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Nhưng do bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Từ những phân tích trên đây, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận quan điểm, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[12] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 2, Điều 6 Luật phí, lệ phí; Điều 3, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo **Trương Nhật H** 09 (chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa (T30).

- Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 2, Điều 6 Luật phí, lệ phí; Điều 3, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Nhật H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị

hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Phạm Thị Trúc Đào